

Số: 34/2020/QĐST-DS

P, ngày 08 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị N, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Số A đường B, phường M, thành phố P, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn V, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Số C Ấp D, Quốc lộ E, xã F, huyện G, Thành phố H.

Bị đơn: Công ty Cổ phần DD.

Địa chỉ: Số K đường M, phường N, thành phố P, tỉnh N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Z, sinh năm: 1972 - Tổng giám đốc công ty.

Địa chỉ: Số J đường T, phường N, Quận X, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần DD xác nhận có nợ và đồng ý trả cho bà Đoàn Thị N 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Công ty Cổ phần DD đồng ý chịu 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND TP. P ;
- THADS TP. P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ninh Thị Kiều Hạnh